

HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

Võ Khánh Vinh*

Tóm tắt: Hệ giá trị quốc gia là vấn đề hệ trọng, căn cốt của quốc gia, dân tộc, đất nước, tạo nên bản sắc quốc gia – dân tộc, có ý nghĩa nhận thức luận, lý luận và thực tiễn rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia là tất yếu lịch sử, khách quan, cấp thiết ở nước ta hiện nay. Bài viết này bước đầu tìm hiểu khái quát nhất những vấn đề mang tính lý luận cơ bản về hệ giá trị quốc gia, bao gồm: Cách tiếp cận, tư duy nghiên cứu, quan niệm, bản chất, các thuộc tính, tính phổ biến và tính đặc thù, chủ thể và các hình thức ghi nhận, thể hiện, phân loại và lĩnh vực thể hiện, thang giá trị quốc gia và bộ chỉ số đo lường, các mối quan hệ của hệ giá trị quốc gia.

Abstract: The system of national values is an important and fundamental issue of a nation, people, shaping the national and ethnic identity, with important epistemological, theoretical, and practical implications for the development of the country. Studying, determining, and implementing the construction of a national value system is a historical, objective and urgent necessity in our country today. This article primarily explores the most basic theoretical issues on the national value system, including approaches, research thinking, conception, nature, attributes, universality and particularity, subjects and forms of recording, expression and its domain, classification, national value scales and measurement indicators, relationships in the national value system.

1. Tính tất yếu lịch sử, khách quan và ý nghĩa của việc nghiên cứu hệ giá trị quốc gia

Nghiên cứu hệ giá trị quốc gia là khách quan, tất yếu lịch sử

Sự tồn tại của hệ giá trị quốc gia là *hiển nhiên, cần thiết, khách quan, tất yếu lịch sử*. Hệ giá trị quốc gia chứa đựng các quan niệm về các nhu cầu, lợi ích, mục tiêu, khát vọng phát triển xã hội, phản ánh các thành tựu xã hội có giá trị lịch sử trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia. Với tư cách như vậy, sự tồn tại của hệ giá trị quốc gia là quá rõ ràng, không có bất kỳ sự nghi ngờ nào, là sự thật hiển nhiên. Hệ giá trị quốc

gia là cần thiết, không thể không có đối với con người, cộng đồng, quốc gia, dân tộc.

Hệ giá trị quốc gia tồn tại một cách khách quan, tất yếu ở mỗi quốc gia, dân tộc, đất nước. Không có quốc gia nào mà không có hệ giá trị quốc gia của mình. Hệ giá trị đó được hình thành trên nền tảng tích hợp các giá trị phổ quát chung của nhân loại và các giá trị đặc thù quốc gia, dân tộc, đất nước. Hệ giá trị quốc gia là tất yếu, vì nó có quy luật hình thành, phát triển, cơ chế vận hành và tác động đến sự phát triển xã hội, chịu sự tác động của những yếu tố nhất định, như một tất yếu khách quan.

Hệ giá trị quốc gia là vấn đề mang tính tư tưởng, chính trị, cương lĩnh, hiến định, quy luật, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược xa rộng về phát triển đất nước. Mọi

* GS.TS., Nguyên Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

quốc gia – dân tộc phải có hệ giá trị của mình, và nói một cách khái quát, đó là hệ giá trị quốc gia.

“*Hệ giá trị quốc gia*” là một “*đại vấn đề*”, vấn đề “*khổng lồ*” liên quan trực tiếp đến toàn quốc gia, đất nước, toàn dân tộc, vì vậy, cần một quá trình nghiên cứu công phu, khoa học, một năng lực tổng kết thực tiễn sâu sắc, không chỉ thực tiễn hiện tại mà cả quá khứ lịch sử, truyền thống và một đề xuất, tổng hợp có tầm khái quát hoá cao nhất, có ý nghĩa và giá trị định hướng tương lai¹. Hệ giá trị quốc gia là vấn đề *hệ trọng*, *căn cốt* của quốc gia, dân tộc, đất nước, tạo nên bản sắc quốc gia – dân tộc.

Nghiên cứu hệ giá trị quốc gia là để khám phá, khẳng định, ghi nhận, lan toả, thâm thấu, hiện thực hoá hệ giá trị đó trong đời sống xã hội, Nhà nước, con người, phát huy hệ giá trị đó, khơi dậy khát vọng của dân tộc để phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng.

Nghiên cứu hệ giá trị quốc gia là nghiên cứu *những vấn đề mới ở tầm vĩ mô, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng*. Ý nghĩa đó được thể hiện ít nhất ở ba cấp độ:

- *Ý nghĩa nhận thức luận*: Điều này thể hiện ở chỗ, nghiên cứu hệ giá trị quốc gia là nghiên cứu ở tầng khái quát hoá cao nhất, sâu lắng nhất trong nghiên cứu, góp phần khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật hình thành và phát triển của hệ giá trị quốc gia để nhận thức đúng, đầy đủ về hệ giá trị quốc gia, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm vận dụng, thực hành các giá trị đó

¹ Nguyễn Xuân Dũng, *Cảm nhận hay phác thảo về hệ giá trị quốc gia*, Kỳ yếu Hội nghị văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hà Nội, ngày 24/11/2021, tr.50.

trong thực tiễn phát triển đất nước. Hệ giá trị quốc gia là nền tảng tinh thần của quốc gia, là nguồn lực, sức mạnh mềm phát triển đất nước, là “*sợi chỉ đỏ*” xuyên suốt đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước, là “*hệ đường ray*” định hướng phát triển đất nước. Đây là nguồn tài nguyên quý giá, không cạn kiệt nếu biết đầu tư và khai thác hợp lý, nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Xây dựng hệ giá trị quốc gia là góp phần xây dựng chủ thuyết phát triển của Việt Nam.

- *Ý nghĩa lý luận*: Xây dựng và phát triển hệ thống lý luận đầy đủ, toàn diện về hệ giá trị quốc gia, bao gồm quan niệm, bản chất, các thuộc tính, tính phổ biến và tính đặc thù, chủ thể và các hình thức ghi nhận, thể hiện, phân loại và lĩnh vực thể hiện, các mối quan hệ của hệ giá trị quốc gia, vai trò, vị trí của nó trong đời sống xã hội, quốc gia, con người và những vấn đề khác. Đó là học thuyết về hệ giá trị quốc gia – lý luận về một loại giá trị là các giá trị quốc gia. Bằng cách đó góp phần khẳng định cách tiếp cận mới, hướng nghiên cứu mới trong khoa học xã hội, làm gia tăng, lan toả hệ thống tri thức về các giá trị quốc gia. Đó là cách tiếp cận, hướng nghiên cứu mới về giá trị học, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước nhanh và bền vững.

- *Ý nghĩa thực tiễn*: Đưa ra các đề xuất, kiến nghị mang tính chiến lược và sách lược để phát huy hệ giá trị quốc gia nhằm tạo động lực, sức mạnh mềm phát triển đất nước; đưa kết quả nghiên cứu vào giảng dạy

ở các cơ sở đào tạo; hiện thực hoá các giá trị quốc gia vào cuộc sống xã hội, Nhà nước, con người.

Như vậy, nghiên cứu hệ giá trị quốc gia là tất yếu lịch sử, khách quan, có ý nghĩa nhận thức luận, lý luận và thực tiễn rất quan trọng, góp phần xây dựng và phát huy nguồn lực, sức mạnh mềm để phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng.

2. Cách tiếp cận, tư duy nghiên cứu mới về giá trị

Socrates là một trong những nhà tư tưởng – triết học đầu tiên đặt ra vấn đề về bản chất và giá trị của phúc lợi (lợi ích). Điều đó gắn liền với cuộc khủng hoảng của nền dân chủ Athen, sự thay đổi các mô hình văn hoá của việc tổ chức tồn tại người và xã hội, sự mất định hướng trong đời sống tinh thần của mọi người lúc đó.

Tiếp theo, trong triết học đã hình thành, phát triển và khẳng định *học thuyết* về bản chất của các giá trị, các quy luật xuất hiện, hình thành, vận động, vị trí và vai trò của chúng trong đời sống của con người và xã hội, về mối liên hệ của các giá trị với các hiện tượng khác của đời sống con người, về sự phân loại và sự phát triển các giá trị và những vấn đề khác. Học thuyết đó có tên gọi là Giá trị học (từ tiếng Hy Lạp *axia* – giá trị và *logos* – học thuyết). Lần đầu tiên, khái niệm này được nhà tư tưởng người Pháp P. Lapi áp dụng vào năm 1902, sau đó nhà triết học người Đức Je. Gartman áp dụng năm 1908.

Đến nay, sau khi giá trị học được phân thành một lĩnh vực nghiên cứu độc lập của triết học, đã xuất hiện một số loại quan niệm về giá trị. Đó là chủ nghĩa tâm lý học tự nhiên, chủ nghĩa tiên nghiệm, chủ nghĩa bản

thê luận cá nhân, chủ nghĩa (thuyết) tương đối về lịch sử - văn hoá, chủ nghĩa xã hội học, triết học duy vật biện chứng về giá trị.

Triết học duy vật biện chứng giải thích giá trị xuất phát từ các quan điểm về tính quyết định về mặt lịch sử - xã hội, kinh tế, tinh thần và biện chứng của các giá trị. Các giá trị hiện thực đối với con người, các cộng đồng là cụ thể, mang tính lịch sử và được quyết định bởi tính chất hoạt động của con người, trình độ phát triển của xã hội và định hướng phát triển của các chủ thể đó, chúng mang tính chất lịch sử - cụ thể, và để làm sáng tỏ *thực chất và bản chất* của chúng cần sử dụng cách tiếp cận duy vật biện chứng và *tiêu chuẩn* như vậy, với tư cách là đơn vị đo, có đặc trưng chuyển từ các chỉ số về lượng thành các chỉ số về chất.

Hiện nay, tư duy nghiên cứu về giá trị đã được hình thành ở nước ta như một hướng nghiên cứu trong các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2030. Cụ thể, trong các chương trình nghiên cứu đó, có Chương trình “Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước”, mã số: KX.03/21-30.

Mục tiêu tổng quát của Chương trình là nghiên cứu lý luận và thực tiễn về hệ giá trị toàn cầu, hệ giá trị quốc gia, giá trị cốt lõi, nguồn nhân lực nhân văn nhằm nhận diện giá trị, nguồn lực nhân văn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội tại các địa phương, vùng miền, các tổ chức, nhóm, tầng lớp trong xã hội, từ đó đề xuất quan điểm, giải pháp để phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nội dung nghiên cứu của Chương trình bao gồm:

- Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về giá trị, hệ giá trị toàn cầu, hệ giá trị quốc gia, giá trị cốt lõi, nguồn lực nhân văn làm cơ sở cho việc phát hiện, phát huy giá trị, nguồn lực nhân văn của Việt Nam hiện nay, tạo động lực, sức mạnh phát triển đột phá, toàn diện, nhanh, bền vững đất nước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045.

- Nghiên cứu, phân tích và đánh giá các giá trị, nguồn lực nhân văn thực tế và tiềm năng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, các địa phương, vùng miền, các cộng đồng người, các tổ chức, nhóm, tầng lớp trong xã hội.

- Nghiên cứu, luận giải được hệ quan điểm, phương hướng mang tính định hướng, chiến lược nhằm định hình, phát triển hệ giá trị, giá trị toàn cầu, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị cốt lõi, nguồn lực nhân văn, tạo động lực, sức mạnh phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045. Đề xuất quan điểm, giải pháp phát huy hệ giá trị và nguồn lực nhân văn trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội phục vụ phát triển².

Như vậy, nghiên cứu giá trị, trong đó có hệ giá trị quốc gia là cách tiếp cận, định hướng nghiên cứu mới, biểu hiện rõ ràng của việc tái cấu trúc các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ở nước ta để phục vụ tốt hơn sự nghiệp phát triển đất nước.

3. Quan niệm về hệ giá trị quốc gia

Hệ giá trị quốc gia là một loại hệ giá trị. Quan niệm về hệ giá trị quốc gia được hình thành trên nền tảng nhận thức chung về giá trị, do vậy, khi xây dựng quan niệm về hệ giá trị quốc gia, cần phải luận giải quan niệm về giá trị nói chung.

Dưới dạng khái quát nhất, có thể hiểu *giá trị là tổng thể các sự vật tự nhiên và xã hội (đồ vật, hiện tượng, quá trình, tư tưởng, hiểu biết, mẫu mực, mô hình, tiêu chuẩn và sự vật khác), quyết định hoạt động sống của con người, xã hội trong mức độ tương xứng của các quy luật phát triển khách quan với các mục tiêu, kết quả mà mọi người mong đợi*. Giá trị tồn tại, phát triển, tác động, chịu sự tác động như một hệ thống.

Hệ giá trị là hệ thống các sự vật tự nhiên và xã hội (đồ vật, hiện tượng, quá trình, tư tưởng, hiểu biết, mẫu mực, mô hình, tiêu chuẩn và sự vật khác), quyết định hoạt động sống của con người, xã hội trong phạm vi mức độ tương xứng của các quy luật phát triển khách quan của con người, xã hội với nhu cầu, lợi ích, các mục tiêu, kết quả mà mọi người mong đợi.

Hệ giá trị là một phạm trù phản ánh *cái khách quan – cái chủ quan* hay nói cách khác là phạm trù khách quan – chủ quan.

Phạm trù “giá trị” phản ánh trong sự thể hiện về *chất mức độ tương xứng*, sự phù hợp của *hiện tượng* hiện thực hoặc có thể xảy ra (đồ vật, quá trình, tư tưởng hiểu biết, mẫu mực, mô hình, tiêu chuẩn và các sự vật khác) với *các nhu cầu, lợi ích, mục tiêu, khát vọng, kế hoạch, chương trình, kết quả mong đợi* của cá nhân cụ thể, cộng đồng, quốc gia, dân tộc, đất nước và của các chủ thể xã hội khác. Các nhu cầu, mục tiêu, khát vọng, kế hoạch, chương trình, kết quả mong đợi đó quyết định quá trình phát triển hài

² Quyết định số 1032/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022 Phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và nhân văn quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước”, mã số: KX.03/21-30.

hoà và hiệu quả của các chủ thể nói trên. Chính vì vậy, các sự vật của thế giới hiện thực, các mối liên hệ và sự tương tác lẫn nhau giữa mọi người có được các dấu hiệu của việc thực hiện chức năng chuyển các tư tưởng, mẫu mực, mô hình, tiêu chuẩn của tồn tại người, tồn tại xã hội thành các dãy giá trị.

Các giá trị xuất hiện, tồn tại một cách khách quan nhưng được hình thành và được khẳng định trong ý thức của con người cụ thể trên nền tảng hoạt động hiện thực, các mối quan hệ lẫn nhau của nó với tự nhiên và với chính mình bằng cách giống như *tiêu chuẩn* nhất định. Từ quan điểm của quy luật triết học và khoa học chung về sự phát triển của tự nhiên, xã hội, trong đó có cá nhân, theo quy luật chuyển đổi lẫn nhau của những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất, *mức độ tương xứng* là tiêu chuẩn đó. Mọi hiện tượng của cả tồn tại người cụ thể lẫn của xã hội nói chung đều có thể có được *quy chế giá trị*. Tiêu chuẩn đó khai mở ra “giới hạn”, “ranh giới” đặc thù của mình mà đằng sau chúng, biến đổi về lượng, tức là biến đổi về *nội dung* của các hiện tượng, quá trình, hiểu biết, giáo dục, đào tạo và của những sự vật khác, kéo theo sự biến đổi về chất của chúng hoặc “chuyển” chúng thành *giá trị*.

Những luận điểm khái quát nói trên về giá trị có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng đối với việc xây dựng quan niệm về hệ giá trị quốc gia.

Hệ giá trị quốc gia là phạm trù được sử dụng một cách phổ biến trong các công trình nghiên cứu và thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội ở các nước trên thế giới. Ở nước ta, phạm trù “hệ giá trị quốc gia” lần

đầu tiên được ghi nhận về mặt chính trị trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tại mục VII: Xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam, Đảng ta chỉ rõ: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng *hệ giá trị quốc gia* (do tác giả nhấn mạnh), hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với gìn giữ, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”³. Để có cơ sở lý luận cho việc xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, cần phải luận giải những vấn đề lý luận về hệ giá trị quốc gia, trước hết là quan niệm về hệ giá trị quốc gia.

Hệ giá trị quốc gia là một phạm trù mang tính cơ cấu và mang tính chức năng. Các giá trị quốc gia là *một hệ thống*. Phân tích hệ thống về giá trị quốc gia là phân tích ở tầng cao, khái quát nhất về các giá trị quốc gia, cho phép ở mức độ cao nhất gắn kết, hợp nhất, tích hợp các giá trị quốc gia để tạo thành chỉnh thể thống nhất ở trình độ cao hơn. Hệ thống giá trị quốc gia (hay hệ giá trị quốc gia) thể hiện tính toàn vẹn, tính thống nhất, tính có tổ chức phức tạp của các giá trị. Dưới dạng khái quát nhất, có thể hiểu hệ thống giá trị quốc gia là sự kết hợp các giá trị mà từng giá trị trong các giá trị đó có khả năng đi qua những trạng thái khác nhau. Nếu như những thay đổi như vậy được diễn ra thì các bộ phận cấu thành hệ thống giá trị quốc gia được tính bằng các biến số. Do đó, hệ giá trị quốc gia là tổng thể các giá trị và tổng thể các mối quan hệ giữa các giá trị đó và giữa các mặt cụ thể

³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.143.

của chúng. Các bộ phận của hệ giá trị quốc gia buộc phải gắn kết với nhau và một số bộ phận trong các bộ phận đó có thể cùng thay đổi các dấu hiệu của mình.

Hệ giá trị quốc gia không đơn giản là sự tập hợp các giá trị quốc gia. Giữa các giá trị thuộc hệ giá trị quốc gia có các mối quan hệ - *các mối liên hệ đặc biệt*. Hệ giá trị quốc gia là hệ thống phức tạp vì có nhiều giá trị quốc gia, nhiều mối liên hệ giữa các giá trị đó và các giá trị đó rất phong phú, đa dạng, mối liên hệ giữa các giá trị đó cũng rất sâu sắc. Do đó, khi nghiên cứu về hệ giá trị quốc gia, đòi hỏi cần nhắc cả *cơ cấu* (ngoại hình của các mối liên hệ) và *các chức năng* (thực chất và nội dung của các mối liên hệ) của các giá trị quốc gia. Điều có ý nghĩa ở đây không phải chỉ là xác định được các thuộc tính, các biểu hiện và các nguồn lực như thế nào của hệ giá trị quốc gia mà còn phải xác định rõ các thuộc tính, các biểu hiện và các nguồn lực đó của hệ giá trị quốc gia được gắn kết với nhau như thế nào, đem đến hiệu quả phối hợp như thế nào đối với sự phát triển của đất nước. Đó là phương diện cơ cấu chức năng của hệ giá trị quốc gia. Mối liên hệ chức năng của các giá trị quốc gia là mối liên hệ nói về sự phụ thuộc lẫn nhau của các giá trị quốc gia.

Hệ giá trị quốc gia là *một phạm trù phản ánh cái khách quan – cái chủ quan* hay nói cách khác là *phạm trù khách quan – chủ quan*.

Phạm trù này, một mặt, nói về sự tồn tại một cách khách quan, tất yếu của hệ giá trị quốc gia ở mỗi quốc gia, dân tộc, đất nước. Không có quốc gia nào mà không có hệ giá trị quốc gia của mình, cho dù có công nhận và tuyên bố hay không. Hệ giá trị đó được

hình thành trên nền tảng tích hợp các giá trị phổ quát chung của nhân loại và các giá trị đặc thù quốc gia, dân tộc, đất nước, gắn kết lịch sử với hiện tại, định hướng cho sự phát triển. Hệ giá trị quốc gia là tất yếu, vì nó có quy luật hình thành, phát triển, cơ chế vận hành và tác động đến sự phát triển xã hội, chịu sự tác động của những yếu tố nhất định, như một tất yếu khách quan.

Mặt khác, hệ giá trị quốc gia là vấn đề mang tính tư tưởng, chính trị, cương lĩnh, hiến định, quy luật, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược xa rộng về phát triển đất nước. Mọi quốc gia – dân tộc phải có hệ giá trị của mình, và nói một cách khái quát, đó là hệ giá trị quốc gia. Nghiên cứu hệ giá trị quốc gia là để khám phá, khẳng định, ghi nhận, lan toả, thẩm thấu, hiện thực hoá hệ giá trị đó trong đời sống xã hội, Nhà nước, con người.

Như vậy, dưới dạng chung nhất, có thể hiểu *hệ giá trị quốc gia là tổng thể các phẩm chất, đặc trưng, thuộc tính cao cả, khái quát cao nhất có tính bao trùm, có ý nghĩa mang tính mục tiêu, quan điểm, làm nền tảng chi phối, định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước, quyết định hoạt động sống của con người, xã hội trong phạm vi mức độ tương xứng của các quy luật phát triển khách quan với các mục tiêu, kết quả mà mọi người mong đợi, được quốc gia nhất định công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ*. Các phẩm chất, đặc trưng, thuộc tính đó được thể hiện trong các hiện tượng, quá trình, tư tưởng, lý tưởng, quan điểm, mục tiêu, mô hình và các sự vật xã hội khác.

Hệ giá trị quốc gia có mối liên hệ chặt chẽ với mục tiêu, đặc trưng, các mối quan hệ

lớn của chủ nghĩa xã hội. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam, ở một nghĩa nhất định, chính là hệ giá trị của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong hệ giá trị quốc gia có *các giá trị mang tính mục tiêu* của chủ nghĩa xã hội, do vậy được xác định là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Đó là các giá trị cốt lõi, căn cốt nhất: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh⁴. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ các giá trị cốt lõi, căn cốt đó là: Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc⁵. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, các giá trị khác có thể được coi là các giá trị cốt lõi, căn cốt và có thể được bổ sung vào hệ giá trị mang tính mục tiêu. Chẳng hạn, theo tác giả, đó là các giá trị: Hoà bình, độc lập, tự do, hạnh phúc, pháp quyền, quyền con người.

Hệ giá trị quốc gia gắn liền, thâm thấu các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa, là chất kết nối, thành tố thiết lập nên các đặc trưng đó, và ở một phương diện nhất định, các đặc trưng (nói chính xác hơn là một số đặc trưng) của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng cũng là các giá trị của chủ nghĩa xã hội. Đó là các đặc trưng: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển

toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới⁶.

Hệ giá trị quốc gia là *nền tảng*, “*sợi chỉ đỏ*” xuyên suốt các mối quan hệ lớn và việc giải quyết các mối quan hệ lớn đó. Giải quyết tốt các mối quan hệ lớn của chủ nghĩa xã hội là việc giải quyết dựa trên việc nắm vững các mối quan hệ đó và lấy các giá trị quốc gia làm nền tảng, “*sợi chỉ đỏ*” xuyên suốt. Giải quyết tốt các mối quan hệ lớn của chủ nghĩa xã hội là để khẳng định, lan toả, thâm thấu, làm gia tăng các giá trị quốc gia dân tộc trong quá trình phát triển đất nước. Đó là các mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội⁷. Trong nhận thức và giải quyết các mối

⁴ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).

⁵ Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, *Bài phát biểu tại Hội nghị văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, ngày 24/11/2021 tại Hà Nội.

⁶ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).

⁷ *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.119.

quan hệ lớn đó, cần phải dựa vào hệ giá trị quốc gia với tư cách là nền tảng, “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt.

Hệ giá trị quốc gia chính là “các đường ray” để xác định, gắn kết các phương hướng cơ bản của việc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta, những định hướng lớn về phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

Hệ giá trị quốc gia là *một bộ phận hợp thành của hệ giá trị Việt Nam*. Hệ giá trị Việt Nam bao gồm: Hệ giá trị chung của xã hội, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị cộng đồng, hệ giá trị gia đình, hệ giá trị con người (các chuẩn mực con người Việt Nam). Đây là “các tầng/hệ” hay “các lớp/hệ” giá trị có các chủ thể tương ứng, có mối gắn kết, tương tác, bổ sung lẫn nhau ở nước ta, tạo thành hệ giá trị cao nhất, phổ quát, bao trùm nhất là hệ giá trị Việt Nam.

4. Bản chất, các thuộc tính, tính phổ biến và tính đặc thù của hệ giá trị quốc gia

Bản chất của hệ giá trị quốc gia

Hệ giá trị quốc gia mang *bản chất xã hội và giai cấp*. Bản chất xã hội của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, hệ giá trị quốc gia bao giờ cũng phản ánh các giá trị, các lợi ích của các nhóm và tầng lớp xã hội nhất định. Bản chất giai cấp của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, hệ giá trị quốc gia (các quan điểm, quan niệm, đánh giá, quy phạm...) phản ánh, phù hợp với các nhu cầu, lợi ích của giai cấp nhất định, quốc gia nhất định. Do vậy, không phải ngẫu nhiên mà các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin viết một cách đầy đủ về tính giai cấp của hệ tư tưởng, trong đó có hệ giá trị quốc gia. Tất nhiên, hệ giá trị quốc gia nhất định được đặc trưng bởi

tính tương đồng của các giá trị mang bản chất sâu sắc nhất, vốn có của xã hội nhất định; đó là một loại thoả hiệp hay đồng thuận về giá trị của tất cả các nhóm xã hội.

Hệ giá trị quốc gia gắn với các giá trị hoà bình, độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, quyền con người, lòng tự hào về Tổ quốc và các giá trị tương tự, tất cả những điều đó không có bất kỳ đảng phái chính trị nào, phong trào chính trị - xã hội nào, nhóm xã hội nào tranh cãi và đều thừa nhận là các giá trị chung của xã hội, của quốc gia, dân tộc.

Các thuộc tính của hệ giá trị quốc gia

Các giá trị quốc gia với tư cách là một hệ giá trị có các thuộc tính của nó. Đó là: Tính lịch sử khách quan; tính tổng thể, hệ thống; tính phổ biến; tính thiêng liêng; tính không thể phân chia; tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau. Tất cả các thuộc tính của hệ giá trị quốc gia có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, tác động với nhau trong quá trình hình thành, phát triển hệ giá trị quốc gia, đồng thời làm gia tăng, phát huy hệ giá trị quốc gia.

- *Tính lịch sử khách quan*. Tính lịch sử khách quan của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, hệ giá trị quốc gia được hình thành, phát triển trong chiều dài phát triển xã hội, tồn tại một cách khách quan, được con người nhận thức, công nhận, ghi nhận, thực hành. Chẳng hạn, giá trị chủ nghĩa yêu nước.

- *Tính phổ biến*. Tính phổ biến của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, hệ giá trị quốc gia được mọi chủ thể trong xã hội công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ, lan toả, phát huy trong mọi lĩnh vực của đời sống nhà nước, xã hội và cá nhân. Chẳng hạn, giá trị đại đoàn kết toàn dân tộc.

- *Tính thiêng liêng.* Tính thiêng liêng của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, hệ giá trị quốc gia là cao quý, được coi trọng hơn cả, cần phải được tôn trọng và thực hiện. Chẳng hạn, giá trị hoà bình.

- *Tính không thể phân chia.* Tính không thể phân chia của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, hệ giá trị quốc gia là phạm trù tổng hợp bao gồm nhiều giá trị thành tố vốn quan trọng như nhau và gắn kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh xã hội cụ thể mà một số giá trị được ưu tiên thực hiện hoặc được chú trọng bảo đảm, bảo vệ hơn. Chẳng hạn, giá trị quyền con người.

- *Tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau.* Tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, hệ giá trị quốc gia không thể tồn tại một cách biệt lập mà tồn tại trong tổng thể, vừa là tiền đề, vừa là kết quả của nhau. Chẳng hạn, các giá trị như: Độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

- *Tính hiện hữu và tính tương lai.* Tính hiện hữu và tính tương lai của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, hệ giá trị quốc gia vừa là các giá trị đã, đang hình thành, đồng thời là các giá trị tất yếu sẽ có, định hướng cho sự phát triển đất nước, là mục tiêu chung mà quốc gia, dân tộc khát vọng vươn tới, đạt tới.

Tính phổ biến và tính đặc thù của các giá trị quốc gia

Tính phổ biến của các giá trị quốc gia trước hết thể hiện đây là các giá trị, tinh hoa của nhân loại, được hình thành, phát triển trong lịch sử lâu dài, được kiểm nghiệm và thể hiện trong thực tiễn phát triển của các quốc gia trên thế giới. Tính phổ biến của

các giá trị quốc gia được thể hiện thông qua việc ghi nhận các giá trị đó trong các bản hiến pháp của các quốc gia trên thế giới, trong Hiến chương của Liên hợp quốc và pháp luật quốc tế.

Có nhiều hệ giá trị quốc gia, nhưng bên trong mỗi hệ giá trị quốc gia đều có những giá trị phổ biến và những giá trị đặc thù. Tính đặc thù của các giá trị quốc gia xuất phát từ đặc thù về bản sắc, đặc điểm, truyền thống quốc gia, dân tộc; trình độ phát triển kinh tế - xã hội; hệ tư tưởng; chế độ chính trị; đặc điểm văn hoá, trong đó có văn hoá chính trị và văn hoá pháp lý; truyền thống tổ chức các cộng đồng dân cư; tính chất và đặc điểm của hệ thống pháp luật... Khi xây dựng hệ giá trị quốc gia, các quốc gia đều xuất phát trước hết từ những giá trị chung, trên cơ sở kết hợp với các giá trị đặc thù quốc gia, dân tộc. Sự kết hợp đó không cản trở lẫn nhau, trong đó, các yếu tố không thể thiếu trong hệ giá trị quốc gia là những giá trị phổ biến, được đặt trong mối liên hệ thống nhất và hài hoà với các giá trị đặc thù quốc gia, dân tộc.

5. Chủ thể và các hình thức ghi nhận, thể hiện các giá trị quốc gia

Chủ thể của các giá trị quốc gia

Các giá trị quốc gia gắn liền với các chủ thể chính của xã hội: Con người, công dân, các tổ chức xã hội, các cộng đồng người, dân tộc, Nhà nước - quốc gia, Đảng lãnh đạo, cầm quyền. Các chủ thể đó xây dựng, hoàn thiện, phát huy, bảo đảm, bảo vệ và thụ hưởng kết quả thực hiện các giá trị quốc gia. Mỗi chủ thể đều có quyền và trách nhiệm trong việc xây dựng và phát huy các giá trị quốc gia. Trong các chủ thể đó, Nhà

nước – quốc gia và Đảng lãnh đạo, cầm quyền đóng vai trò quan trọng.

Với tư cách là hạt nhân, trung tâm của hệ thống chính trị trong mọi xã hội, Nhà nước – quốc gia là chủ thể quan trọng nhất của hệ giá trị quốc gia, bởi vì hệ giá trị quốc gia, như tên gọi của nó, gắn liền với chủ thể là Nhà nước - quốc gia. Nhà nước công nhận, ghi nhận, bảo đảm, bảo vệ và thể chế hoá hệ giá trị quốc gia, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, phát huy, làm gia tăng, nâng cao nhận thức về hệ giá trị quốc gia, tổ chức thực hiện hệ giá trị quốc gia trong xã hội. Những người đại diện thể hiện giá trị quốc gia là các thể chế nhà nước, các cơ quan quyền lực nhà nước, những người lãnh đạo quốc gia. Mọi quốc gia đều thông qua các chế định của mình để phát triển các giá trị hoặc các hệ thống giá trị nhất định, trong đó có hệ giá trị quốc gia với tư cách là tiền đề, điều kiện tồn tại của nó và là công cụ tác động đến các công dân của mình. Không thể xây dựng được một Nhà nước mạnh nếu thiếu một hệ giá trị quốc gia rõ ràng, đầy đủ, được mọi công dân công nhận, tôn trọng, thực hành và bảo vệ.

Tiếp đến, chủ thể của hệ giá trị quốc gia là đảng chính trị lãnh đạo, cầm quyền. Mọi đảng phái chính trị trong xã hội đa đảng chỉ phản ánh các lợi ích của các nhóm và các tầng lớp xã hội nhất định, và như tên gọi “đảng phái”, nó chỉ có khả năng đại diện cho lợi ích của một bộ phận xã hội có ý nghĩa lớn hơn hoặc ít hơn. Nhưng khi nắm quyền lực, về mặt thực tế, đảng cầm quyền trong xã hội dân chủ bao giờ cũng buộc phải xây dựng và thực thi chính sách phù hợp với các lợi ích của toàn bộ xã hội hoặc của phần lớn xã hội và phù hợp với các nhu cầu, lợi

ích và các mục tiêu nền tảng của xã hội. Đảng lãnh đạo, cầm quyền trong xã hội đều phải theo đuổi những lý tưởng chính trị nhất định, trong đó bao hàm các giá trị quốc gia nhất định hoặc toàn bộ giá trị của quốc gia tương ứng.

Nhân dân (người dân) là chủ thể trực tiếp và tự nguyện thực hiện một cách có ý thức, biến các giá trị đó thành các hành vi trong thực tiễn, tin tưởng, tự tôn, tự hào với hệ giá trị quốc gia với tư cách là các giá trị cốt lõi, căn cốt do chính mình xây dựng nên.

Ở nước ta, các chủ thể đó là Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội và toàn thể Nhân dân Việt Nam.

Hình thức ghi nhận, thể hiện hệ giá trị quốc gia

Hệ giá trị quốc gia được ghi nhận, thể hiện dưới những hình thức khác nhau: Trong các công trình nghiên cứu, thể chế, lối sống, hành vi, đạo đức, thẩm mỹ, tôn giáo, tín ngưỡng, tập quán, truyền thống, các quy phạm xã hội, các văn bản pháp luật, các văn bản chính trị và các hình thức khác. Cụ thể, đó là:

- Các công trình nghiên cứu: Các công trình nghiên cứu đưa ra, luận giải và đề xuất các giá trị cần được coi là các giá trị quốc gia.

- Các hình thức chính trị: Cương lĩnh chính trị, Tuyên ngôn, Nghị quyết và các văn bản chính trị khác của Đảng chính trị cầm quyền, các bài phát biểu của lãnh đạo và các hình thức chính trị khác.

- Các hình thức pháp lý: Hiến pháp và pháp luật quốc gia, các văn bản áp dụng

pháp luật, các án lệ, các học thuyết pháp luật và các hình thức pháp lý khác.

- Các văn bản của các tổ chức phi nhà nước: Các điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức phi nhà nước.

- Các tập quán, truyền thống...

6. Phân loại và lĩnh vực thể hiện các giá trị quốc gia

Các giá trị quốc gia, dựa vào các căn cứ khác nhau, có thể được phân thành các loại khác nhau. Điều đó nói lên sự phong phú, đa dạng, sâu sắc của các giá trị quốc gia.

- *Dựa vào lịch sử hình thành và phát triển*, các giá trị quốc gia có thể được phân thành: Các giá trị quốc gia truyền thống và các giá trị quốc gia mới.

Đó là các giá trị truyền thống như: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; dân giàu, nước mạnh; tự do, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc; chủ quyền quốc gia; hoà bình, thống nhất, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ; chủ quyền nhân dân; quyền lực thuộc về Nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất; đại đoàn kết toàn dân tộc; an ninh quốc gia... Quá trình xây dựng và phát triển đất nước là quá trình lan toả, thâm đậm, làm sâu sắc hơn, phát huy, làm gia tăng các giá trị đó.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các giá trị quốc gia mới ra đời, hình thành và phát triển. Đó là: Pháp quyền; quyền con người, quyền công dân; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ hoá; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quản trị quốc gia; phân công quyền lực (chính trị, Nhà nước), phân cấp, phân quyền, kiểm soát quyền lực; phát triển bền vững; tiến bộ xã hội...

- *Dựa vào tính phổ quát và tính cụ thể*, các giá trị quốc gia có thể được phân thành: Các giá trị quốc gia phổ quát và các giá trị quốc gia trong các lĩnh vực cụ thể. Các giá trị quốc gia phổ quát là: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; dân giàu, nước mạnh; tự do, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc; chủ quyền quốc gia; hoà bình, thống nhất, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ; chủ quyền nhân dân; pháp quyền; quyền con người, quyền công dân; đại đoàn kết toàn dân tộc; an ninh quốc gia; phát triển bền vững... Các giá trị quốc gia trong các lĩnh vực cụ thể là: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ hoá; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quản trị quốc gia; phân công quyền lực (chính trị, Nhà nước), phân cấp, phân quyền, kiểm soát quyền lực...

- *Dựa vào ý nghĩa, tầm quan trọng*, các giá trị quốc gia có thể được phân thành: Các giá trị quốc gia cốt lõi, căn cốt và các giá trị quốc gia khác. Các giá trị quốc gia cốt lõi, căn cốt thường là các giá trị quốc gia phổ quát, được xác định là các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Đó là các giá trị như: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; dân giàu, nước mạnh; tự do, dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hạnh phúc; chủ quyền quốc gia; hoà bình, thống nhất, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ; chủ quyền nhân dân; quyền con người, quyền công dân...

Các giá trị quốc gia – dân tộc bao quát hết mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà nước và con người trên phương diện quốc gia – dân tộc và mối quan hệ quốc tế của Việt Nam. Các lĩnh vực thể hiện của các giá trị quốc gia là các lĩnh vực: Kinh tế, chính

trị, Nhà nước, văn hoá, con người, quốc phòng, an ninh...

Hiện nay, trong sách báo nước ta đã có các quan niệm khác nhau về các giá trị quốc gia cụ thể cấu thành nên hệ giá trị quốc gia Việt Nam. Chẳng hạn, trên cơ sở phân tích các quan niệm hiện có ở nước ta về các giá trị quốc gia cụ thể và tham chiếu hệ giá trị quốc gia của một số quốc gia, GS.TS. Đinh Xuân Dũng phác thảo ra hai phương án về hệ giá trị quốc gia, trong đó cần lưu ý đến phương án 1. Theo tác giả, các giá trị sau đây tạo nên hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị Việt Nam.

- Độc lập và giàu mạnh.
- Dân chủ và pháp quyền.
- Bình đẳng và hạnh phúc⁸.

Tác giả cho rằng, cần phải tiếp tục nghiên cứu để xác định các giá trị quốc gia cụ thể, bao gồm số lượng các giá trị quốc gia, định danh các giá trị quốc gia, từ đó sẽ xác định các giá trị quốc gia tạo nên hệ giá trị quốc gia Việt Nam.

7. Thang giá trị quốc gia và bộ chỉ số đo lường các giá trị quốc gia

Về lý luận có vấn đề đặt ra cần được luận giải là các giá trị quốc gia có phải là một hệ thống hay không? Nếu là một hệ thống thì các giá trị quốc gia, về khách quan lẫn chủ quan, có được sắp xếp theo một thang nhất định hay không? Nếu có thì thang đó được sắp xếp như thế nào? Có ý nghĩa như thế nào? Và để làm gì?

Thang giá trị quốc gia được hiểu là trật tự sắp xếp các giá trị quốc gia từ cao nhất đến thấp nhất, dựa vào ý nghĩa, tầm quan trọng của các giá trị đối với phát triển đất nước. Ý nghĩa, tầm quan trọng của các giá trị được xác định tùy thuộc vào bối cảnh phát triển của đất nước, logic phát triển, các yếu tố khách quan và chủ quan nhất định. Theo quan niệm đó, phải chăng thang giá trị quốc gia cốt lõi nên được sắp xếp như sau: Hoà bình, thống nhất, độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc...

Các giá trị quốc gia, ngoài đời sống lý luận, đời sống ghi nhận về mặt văn bản (hình thức thể hiện), còn có đời sống thực tế, do vậy, cần phải được đo lường về mặt hiện thực. Để đo được trạng thái hiện thực của các giá trị quốc gia và sự tác động của các giá trị quốc gia nói chung, của từng giá trị quốc gia cụ thể nói riêng cần phải có bộ chỉ số đo lường các giá trị đó. Bộ chỉ số đó bao gồm các chỉ số đo lường về lượng và các chỉ số đo lường về chất, được xác định dựa vào các nội dung, yêu cầu, đòi hỏi cụ thể của từng giá trị quốc gia cụ thể. Việc đo lường các giá trị quốc gia có thể quy về các nội dung sau đây: Đo lường nhận thức về các giá trị quốc gia cụ thể, về hệ giá trị quốc gia; đo lường về việc thể chế hoá các giá trị bằng các văn bản tương ứng; đo lường về các thiết chế có vai trò, chức năng, nhiệm vụ duy trì, phát huy, bảo vệ các giá trị quốc gia; đo lường về nghiên cứu, giáo dục giá trị quốc gia; đo lường về hiện trạng các giá trị quốc gia trong đời sống hiện thực. Phần lớn bộ chỉ số đó được thể hiện dưới dạng bảng hỏi để tiến hành điều tra xã hội học, phỏng vấn hoặc nội dung những vấn đề được đưa

⁸ Đinh Xuân Dũng, *Cảm nhận hay phác thảo về hệ giá trị quốc gia*, Kỷ yếu Hội nghị văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hà Nội, ngày 24/11/2021, tr.57.

ra thảo luận tại các cuộc tọa đàm, hội thảo chuyên sâu. Đây cũng là vấn đề quan trọng cần được luận giải khi nghiên cứu về hệ giá trị quốc gia.

8. Các mối quan hệ của hệ giá trị quốc gia

Hệ giá trị quốc gia, với tư cách là một bộ phận hợp thành của hệ giá trị Việt Nam, hệ giá trị của xã hội loài người, có mối liên hệ với các hệ giá trị khác: Hệ giá trị toàn cầu, hệ giá trị chung của xã hội, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị cộng đồng, hệ giá trị gia đình, hệ giá trị con người (các chuẩn mực con người Việt Nam). Các hệ giá trị đó gắn kết chặt chẽ với nhau, tương tác với nhau, bổ sung cho nhau, tạo thành cái lõi, hạt nhân, nền tảng của phát triển đất nước, phát triển xã hội, phát triển Nhà nước, phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, phát triển cộng đồng, phát triển gia đình, phát triển con người và phát triển xã hội loài người.

Hệ giá trị quốc gia gắn chặt với hệ tư tưởng quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc. Hệ giá trị quốc gia là hạt nhân, yếu tố cốt lõi của hệ tư tưởng quốc gia, hệ tư tưởng chính trị. Ở Việt Nam, hệ tư tưởng quốc gia là chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chủ quyền nhân dân; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia – dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và pháp luật quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội, nhìn từ phương diện giá trị, là một hệ giá trị tiến bộ của xã hội loài người mà các quốc gia – dân tộc trên thế giới khát vọng vươn tới. Hệ giá trị quốc gia gắn liền với hệ giá trị của chủ nghĩa xã hội, là một bộ phận hợp thành cốt lõi, trung tâm của hệ giá trị chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng là quá trình nhận thức, ghi nhận, lan toả, thẩm thấu, hiện thực hoá hệ giá trị của chủ nghĩa xã hội, trong đó có hệ giá trị quốc gia.

Hệ giá trị quốc gia là cơ sở, nền tảng tinh thần, “linh hồn” của pháp luật, hệ thống pháp luật Việt Nam. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, hệ giá trị quốc gia được thể hiện tập trung trong “hệ tư tưởng pháp luật quốc gia” – hệ tư tưởng dựa trên các giá trị nền tảng chung của xã hội loài người. Do đó, ở một phương diện nhất định, có thể nói hệ tư tưởng pháp luật quốc gia là hệ giá trị quốc gia.

Hệ tư tưởng pháp luật Việt Nam được thể hiện thông qua các bản Hiến pháp của Việt Nam, đặc biệt được thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam. Hệ tư tưởng đó bao gồm các tư tưởng sau đây: Tư tưởng về chủ quyền nhân dân, tư tưởng về quyền con người, quyền công dân, tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tư tưởng về dân chủ, tư tưởng về công lý, công bằng, tư tưởng về văn minh, tư tưởng về pháp quyền, tư tưởng về nhân đạo, tư tưởng về tự do, tư tưởng về phát triển bền vững và các tư tưởng khác. Ở một phương diện nhất định, đó cũng là hệ giá trị quốc gia Việt Nam.